| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 25-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Linh Phi

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Tấn Phát
2. Ông Nguyễn Văn Tới

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Trung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Chị Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-DSST ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP BV

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Trung, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình An, chức vụ: Giám đốc TT QL và THN.

Ông An uỷ quyền cho ông Lê Thương Tín.

**2. Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố NA, Phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ông Tính vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị M vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ngân hàng Thương mại cổ phần BV trình bày:*

Ngân hàng TMCP BV (gọi tắt là BVBank) và chị Nguyễn Thị Tuyết M đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0672300004900 ngày 21-02-2023: Số tiền vay 1.100.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn mua bán mì; ngày giải ngân 21-02-2023 và ngày đến hạn 22-01-2024, lãi suất cho vay trên giấy nhận nợ và lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

BVBank và chị Nguyễn Thị Tuyết M đã ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, số hợp đồng 06723000016 TD ngày 22-02-2023, chi tiết như sau: hạn mức 50.000.000 đồng và lãi suất được quy định theo hợp đồng mở thẻ của BVBank.

Chị M thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng khác, rừng trồng, vườn cây, các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) tại thửa đất số 559, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Khu Phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 151252, số vào sổ cấp GCN: CS05606 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 13-6-2017 thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Tài sản trên được thế chấp cho BVBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0672300005000 ngày 21-02-2023, được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Gia Thôn, tỉnh Tây Ninh, số công chứng 878, quyển số: 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị Tuyết M không trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho BVBank. BVBank đã nhiều lần liên hệ, đốc thúc khách hàng thanh toán nhưng đến nay chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn không thanh toán nợ vay cho BVBank. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Tuyết M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng và các cam kết đã ký với BVBank.

Tổng nghĩa vụ nợ của chị Nguyễn Thị Tuyết M tại BVBank tạm tính đến ngày 25-02-2025 là 1.435.643.987 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc: 1.146.159.343 đồng, nợ lãi: 289.484.644 đồng. Cụ thể như sau:

- Dư nợ khoản vay nợ gốc vay 1.100.000.000 đồng, nợ lãi vay 260.802.619 đồng; yổng cộng 1.360.802.619 đồng.

- Dư nợ khoản thẻ: nợ gốc thẻ 46.159.343 đồng, nợ lãi thẻ 28.682.025 đồng; tổng cộng: 74.841.368 đồng.

**Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết:**

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M phải trả ngay cho BVBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 25-02-2025 là 1.435.643.987 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc: 1.146.159.343 đồng, nợ lãi: 289.484.644 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 26-02-2025 đến ngày trả dứt nợ.

Nếu chị Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì BVBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng khác, rừng trồng, vườn cây, các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) tại thửa đất số 559, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Khu Phố Hiệp Thạnh, Phường Hiệp Ninh, Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 151252, số vào sổ cấp GCN: CS05606 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 13-6-2017 thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại BVBank thì chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho BVBank.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu toàn bộ chi phí trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị M đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị M không đến Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản trình chịy ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh*:

*Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

*Về nội dung*: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền tính đến ngày 25-02-2025 số tiền 1.435.643.987 đồng. Chị M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày 26-02-2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP BV khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng đối với chị M, địa chỉ cư trú: khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 21-02-2023, giữa Ngân hàng TMCP BV và chị M ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0672300004900: Số tiền vay 1.100.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn mua bán mì; ngày giải ngân 21-02-2023 và ngày đến hạn 22-01-2024, lãi suất cho vay trên giấy nhận nợ và lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

BVBank và chị Nguyễn Thị Tuyết M đã ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, số hợp đồng 06723000016 TD ngày 22-02-2023, chi tiết như sau: hạn mức 50.000.000 đồng và lãi suất được quy định theo hợp đồng mở thẻ của BVBank.

Chị M vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền lợi, ích hợp pháp của Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông chị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25-02-2025 là 1.435.643.987 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, lãi quá hạn trên dư nợ gốc từ ngày 26-02-2025 cho đến khi chị M trả hết nợ.

Tài sản thế chấp: Khi vay chị M có tài sản thế chấp Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng khác, rừng trồng, vườn cây, các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) tại thửa đất số 559, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Khu Phố Hiệp Thạnh, Phường Hiệp Ninh, Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 151252, số vào sổ cấp GCN: CS05606 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 13-6-2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0672300005000 ngày 21-02-2023, được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Gia Thôn, tỉnh Tây Ninh, số công chứng 878, quyển số: 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh đúng quy định pháp luật. Nếu chị Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì BVBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại BVBank thì chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho BVBank.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc chị M phải nộp 2.500.000 đồng trả lại cho Ngân hàng TMCP BV.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Ngân hàng không phải chịu án phí.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BV về việc ”Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25-02-2025 là 1.435.643.987 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc: 1.146.159.343 đồng, nợ lãi: 289.484.644 đồng. Cụ thể như sau:

- Dư nợ khoản vay: nợ gốc vay: 1.100.000.000 đồng, nợ lãi vay: 260.802.619 đồng; Tổng cộng: 1.360.802.619 đồng.

- Dư nợ khoản thẻ: nợ gốc thẻ: 46.159.343 đồng, nợ lãi thẻ: 28.682.025 đồng; Tổng cộng: 74.841.368 đồng.

*Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

**2.** Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP BV có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng khác, rừng trồng, vườn cây, các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) tại thửa đất số 559, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Khu Phố Hiệp Thạnh, Phường Hiệp Ninh, Thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 151252, số vào sổ cấp GCN: CS05606 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 13/06/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0672300005000 ngày 21/02/2023, được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Gia Thôn, tỉnh Tây Ninh, số công chứng 878, quyển số: 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh được thực hiện theo quy định tại Điều 299, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại BVBank thì chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho BVBank.

**3.** Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BV 2.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

**4.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP BV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng BV số tiền 26.103.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0003549 ngày 28-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu số tiền 55.069.300 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**6.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Linh Phi**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.